TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền.

2. Ông Triệu Văn Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 24/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 31/10/2024 đối với bị cáo:

Triệu Đình M1, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1991, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự: tại quyết định số 29/QĐ- XPVPHC, ngày 08/11/2021 bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Đến nay chưa thi hành xong khoản tiền phạt; tại quyết định số 25/QĐ-TA, ngày 16/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (*Hai tư*) tháng. Đến ngày 12/10/2023, đã chấp hành xong; Nhân thân: tại quyết định số: 486/QĐ-UBND, ngày 02/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

bằng hình thức cảnh cáo với thời hạn 03 (*Ba*) tháng. Đến ngày 02/10/2021 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024. Hiện nay đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh B cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn T. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 30/8/2024, Công an xã Đ phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại tổ D, thị trấn B, huyện C thì phát hiện Triệu Đình M1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm:

Mùi tự nguyện xuất trình từ túi quần đằng sau bên phải M1 đang mặc 01 (*Một*) ống nhựa trong suốt được dán kín hai đầu bên trong chứa chất cục và bột màu trắng trộn lẫn chất cục và bột màu hồng nghi là ma túy. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (*Thuốc thử heroine*) do Bộ C1 sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine; Trích mẫu chất bột màu hồng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (*Thuốc thử ATS*) do Bộ C1 sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu xanh, phản ứng dương tính với chất ma túy loại ma tuý tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu M1.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C lập hồi 14 giờ 05 ngày 30/8/2024, xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng trộn lẫn cục và bột màu hồng có trong 01 (*Một*) ống nhựa trong suốt, trong phong bì niêm phong M1 có khối lượng là 0,17g (*Không phẩy một bảy gam*). Niêm phong vào trong 01 (*Một*) phong bì mới ký hiệu M2 để gửi Phòng K Công an tỉnh B giám định. Còn 01 (*Một*) ống nhựa, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu M1 niêm phong vào phong bì mới ký hiệu M3.

Tại bản Kết luận giám định số 294/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (*H1*), có tên khoa học là: Diacetylmorphine và loại Methamphetamine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,17g (*Không phẩy một bảy gam*).

Triệu Đình M1 khai nhận: 01 (*Một*) ống nhựa trong suốt được dán kín hai đầu bên trong chứa chất cục và bột màu trắng trộn lẫn chất cục và bột màu hồng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine do M1 mua về với mục đích sử dụng cá nhân. Khoảng 11 giờ ngày 30/8/2024, M1 bắt xe khách từ nhà lên thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày M1 lên đến thị trấn bằng lũng thì xuống xe tại khu vực sau chợ B, huyện C. Tại đây M1 gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ, nhìn giống người nghiện nên đã hỏi mua ma túy và được người đàn ông trên đồng ý bán. M1 đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) người đàn ông đưa cho M1 01 (*Một*) ống nhựa trong suốt được dán kín hai đầu bên trong chứa chất cục và bột màu trắng trộn lẫn chất cục và bột màu hồng là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, M1 cất vào túi quần đằng sau bên phải rồi đi bộ xuống khu vực vườn hồng thuộc tổ D, thị trấn B để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Đ và Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy vừa mua được.

Về vật chứng: Đối với số ma túy (*H*) và (*Methamphetamine*) thu giữ của Triệu Đình M1 sau khi giám định, còn lại 0,14g (*Không phẩy một bốn gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong và 01 (*Một*) ống nhựa. Hiện đang được tạm giữ bảo quản đúng theo trình tự pháp luật quy đinh.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSCĐ ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Triệu Đình M1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện viện kiểm sát huyện C, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà trình bày luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Triệu Đình M1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt 30/8/2024. Không đề nghị phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vật chứng đề nghị đối với số ma túy đã thu giữ sau giám định còn lại 0,14g là vật cấm tàng trữ cùng các vỏ phong bì bao gói cũ, 01 ống nhựa không có giá trị cần được tịch thu tiêu huỷ. Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, không đề nghị phạt bổ sung bị cáo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Đình M1 tại phiên tòa không bổ sung ý kiến bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo Triệu Đình M1 nói lời sau cùng: Bị cáo có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo tập trung cải tạo tốt sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện C, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đình M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 30/8/2024, tại khu vực tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Công an xã Đ phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo Triệu Đình M1 0,17g (*Không phẩy một bảy gam*) ma túy, loại H và loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo Triệu Đình M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine…Methamphetamine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, nhưng có 02 tiền sự cụ thể là ngày 08/11/2021 bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" và ngày 16/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 (*Hai tư*) tháng; ngoài ra, ngày 02/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cảnh cáo trong thời hạn 03 (*Ba*) tháng. Nên bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo có bà nội là bà Lý Thị T1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 49/CT-VKSCĐ, ngày 24/10/2024 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, không đề nghị phạt bổ sung bị cáo, xử lý vật chứng, miễn án phí là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị xử phạt bị cáo của Viện kiểm sát là từ 15 – 18 tháng tù là chưa phù hợp bởi lẽ bị cáo có 02 tiền sự và nhân thân xấu, không đề nghị phạt bổ sung, đề nghị miễn án phí cho bị cáo là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, thấy ngày 30/8/2024, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý 0,17g (*Không phẩy một bảy gam*) ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhận thức về pháp luật. Bị cáo không có tiền án, có 02 tiền sự; ngoài ra, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cảnh cáo trong thời hạn 03 (*Ba*) tháng nên bị cáo lần phạm tội này có nhân thân xấu. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và thẩm vấn tại phiên toà thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo M1 là người đã bán ma túy cho bị cáo M1 tại khu vực sau chợ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên toà bị cáo M1 không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy (heroine) thu giữ của bị cáo sau giám định còn lại là 0,14g (không phẩy ba bốn gam) là vật cấm tàng trữ cùng vỏ phong bì, bao gói cũ liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong, 01 ống nhựa không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/10/2024).

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có đơn xin miễn án phí nên xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đình M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Đình M1: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/8/2024. Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì ký hiệu M3 bên trong chứa 01 (Một) ống nhựa, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu M1.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì ký hiệu T186 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh B bên trong phong bì chứa 0,14g (Không phẩy một bốn gam) ma tuý, loại *(Heroine)* và *(Methamphetamine)* còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 29 tháng 10 năm 2024)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn